

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2022.

*Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh và ông Nguyễn Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022, biên bản hòa giải ngày 06/9/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Vợ chồng chị H, anh H1 kết hôn với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình sống chung với nhau không được hạnh phúc, thường xuyên cãi vã. Anh H1 sống thờ ơ, lạnh nhạt, gia trưởng không quan tâm đến chị H, có lần anh H1 đánh chị H trong khi chị H đang mang bầu, cho nên cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H1 không còn chút tình cảm nào dành cho nhau nữa. Dẫn đến, chị H, anh H1 đã chia tay sống ly thân với nhau từ năm 2009 cho đến nay đã 13 năm. Trong thời gian sống ly thân, anh H1, chị H cũng không hề quan tâm lẫn nhau, việc ai người đó tự lo cho cuộc sống của mình. Chị H tự làm ăn để trang trải cuộc sống và nuôi con. Về con chung: Chị H, anh H1 có với nhau 2 đứa con là cháu Nguyễn Quốc D, sinh năm 2007 và Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2014. Trong thời gian sống ly thân, mỗi người nuôi một

cháu nhưng đến bây giờ thì chị H cảm thấy không thể sống cuộc sống như vậy được nữa, có chồng mà như không. Nay chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn H1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quốc D, sinh ngày 02/5/2007 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 05/5/2014. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ; giao cho anh H1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do: Từ khi sinh cháu Đ cho đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi và chăm sóc cháu nên chị H yêu cầu giao cho chị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Biên bản hòa giải ngày 06/9/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn H1 trình bày:

Anh H1 thừa nhận những lời trình bày trong đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng anh H1, chị H sống với nhau không được hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Nay anh H1 có ý kiến:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H1 đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung*: Anh H1 có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ; giao cho chị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn H1.

+ *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 02/5/2007 cho anh Nguyễn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc xin được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn H1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn H1 đã kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết tại UBND Phường M, thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị vào ngày 29/12/2006. Do đó, về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn về chung sống vợ chồng thì giữa chị H, anh H1 sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, dẫn đến anh H1 sống thờ ơ, lạnh nhạt, gia trưởng không quan tâm đến chị H và đánh chị H trong khi chị H mang bầu nên vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 và anh H1 cũng đồng ý ly hôn với chị H. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và cho chị H được ly hôn anh H1.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc giao cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ và giao cháu D cho anh H1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, xét thấy:

Vợ chồng chị H, anh H1 có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 02/5/2007 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 05/5/2014. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, thấy rằng: Do vợ chồng chị H, anh H1 có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên giữa chị H và anh H1 hiện đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị H luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ và cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với chị H, còn cháu D hiện tại đang sống với anh H1. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu Đ và D cần giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Riêng đối với cháu D, tuy Tòa án đã nhiều lần liên hệ với vợ chồng chị H, anh H1 để lấy ý kiến của cháu, nhưng cháu D không đồng ý trình bày ý kiến về nguyện vọng được ở với ai, hiện cháu D cũng đã lớn so với cháu Đ và cháu đang sống với anh H1, do đó nên cần giao cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D là phù hợp, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cháu. Chị H và anh H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn H1 (Đã đăng ký kết hôn tại UBND Phường M, thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, số 225, quyền số: 02 ngày 29 tháng 12 năm 2006).

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 02/5/2007 cho anh Nguyễn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H, anh H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000427 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường M, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

Tạ Minh Khôi